

Số: 2890 /QĐ-BĐH

Bình Thuận, ngày 03 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH
VÀ VSMTNT BÌNH THUẬN

Số: 1109
Ngày: 05/9/14

Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015

TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Điều hành tại Tờ trình số 105/SNN-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH

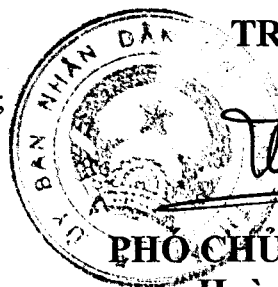
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành viên Ban Điều hành Chương trình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT.UBND tỉnh Huỳnh Thanh Cảnh;
- Lưu: VT, KTN. Đúc (b)



TRƯỞNG BAN

Thư ký

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Thanh Cảnh**

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Điều hành Chương trình MTQG Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2890/QĐ-BĐH ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Trưởng Ban Điều hành Chương trình MTQG NS&VSMTNT tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015;

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2012-2015, Cơ quan thường trực Ban Điều hành và Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Điều hành.

Điều 2. Các cụm từ viết tắt

Trong Quy chế này, một số cụm từ được viết tắt như sau:

- Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 được viết tắt là Chương trình;

- Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 được viết tắt là Ban Điều hành;

- Trưởng ban, Phó Trưởng ban, ủy viên, thành viên Ban Điều hành Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 được viết tắt là Trưởng ban, Phó trưởng ban, ủy viên, thành viên;

- Cơ quan thường trực của Ban điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 được viết tắt là Cơ quan thường trực.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành

1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương và các tổ chức chính trị xã hội có liên quan triển khai thực hiện Chương trình;

2. Hướng dẫn, tổng hợp, xây dựng kế hoạch, phân bổ kinh phí hàng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

3. Phối hợp với các ngành, địa phương và tổ chức chính trị xã hội lồng ghép các chương trình, dự án khác có liên quan nhằm thực hiện Chương trình đạt mục tiêu và hiệu quả;

4. Phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung, đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình;

5. Hướng dẫn các ngành, địa phương và tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện Chương trình. Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện Chương trình;

6. Tổ chức sơ kết hàng năm, giữa kỳ và tổng kết khi kết thúc Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cho Văn phòng Thường trực Chương trình - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Cơ quan thường trực và Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban điều hành

1. Cơ quan thường trực Ban Điều hành là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Văn phòng của Cơ quan thường trực đặt tại trụ sở Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận;

Văn phòng Cơ quan thường trực có trách nhiệm giúp lãnh đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Điều hành. Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Cơ quan thường trực được quy định tại Điều 7 của bản Quy chế này.

2. Giúp việc cho Ban Điều hành có Tổ chuyên viên giúp việc bao gồm cán bộ công chức, viên chức của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Danh sách, số lượng nhân sự Tổ chuyên viên giúp việc do Cơ quan thường trực đề nghị Trưởng ban xem xét, quyết định;

3. Các thành viên Ban Điều hành được sử dụng bộ máy giúp việc (công chức, viên chức) của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Ban Điều hành.

CHƯƠNG II

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VÀ VĂN PHÒNG CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

Điều 5. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Chương trình, có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 6. Các Phó trưởng ban và ủy viên chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về các lĩnh vực sau:

1. Phó Trưởng ban thường trực - lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Điều hành và thay mặt Trưởng ban điều hành công việc và chủ trì các cuộc họp của Ban Điều hành khi Trưởng ban vắng mặt;

- Trực tiếp chỉ đạo các công tác sau:

+ Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo thực hiện đạt được mục tiêu của Chương trình;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Chương trình; các hoạt động và nhiệm vụ được phân công của từng thành viên trong Ban Điều hành;

+ Xây dựng Chương trình công tác hàng quý, năm thông qua Ban Điều hành;

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và công tác thi đua, khen thưởng;

- Chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng Cơ quan thường trực, Tổ chuyên viên giúp việc để phục vụ cho các nhiệm vụ của Ban Điều hành;

- Giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể khác theo phân công của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng ban - lãnh đạo Sở Y tế

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách của Ngành về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường nông thôn;

- Chỉ đạo việc rà soát, kiểm tra và có ý kiến thoả thuận về kế hoạch đầu tư công trình cấp nước và nhà vệ sinh các cơ sở y tế trên địa bàn nông thôn trong tỉnh làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố ban hành quyết định phân khai chính thức kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển được giao hàng năm; phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường tại cơ sở y tế đảm bảo mục tiêu của Chương trình và kế hoạch được giao hàng năm;

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế, cụ thể như sau:

+ Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình và kế hoạch hàng năm về công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh tại các cơ sở y tế khu vực nông thôn;

+ Chủ trì, phối hợp với các địa phương trong tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình;

+ Phối hợp lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan đến lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn do ngành quản lý;

+ Thực hiện công tác thông tin - giáo dục - truyền thông cho các khu vực dân cư nông thôn về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Lồng ghép, củng cố hoạt động của mạng lưới cộng tác viên truyền thông cơ sở và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh nông thôn;

+ Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch và các công trình vệ sinh nông thôn theo các tiêu chuẩn đã được Bộ Y tế ban hành;

+ Nghiên cứu, tham mưu cho Ban Điều hành các giải pháp về quản lý và sử dụng tốt công trình cấp nước và vệ sinh, đảm bảo công trình hoạt động bền vững phát huy hiệu quả đầu tư và giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp tại các cơ sở y tế;

+ Thực hiện công tác điều tra, cập nhật, tổng hợp báo cáo số liệu cấp nước và vệ sinh môi trường các trạm y tế toàn tỉnh thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường theo quy định;

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất và các nhiệm vụ khác có liên quan theo sự phân công của lãnh đạo Ban Điều hành.

3. Ủy viên - lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Căn cứ mục tiêu và nhiệm vụ hàng năm, tổng hợp, xây dựng kế hoạch đề xuất tổng mức kinh phí ngân sách Nhà nước (gồm ngân sách do Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương) đầu tư cho Chương trình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và các nhà tài trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Nghiên cứu thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án kinh tế - xã hội khác ở các ngành, địa phương và tổ chức chính trị xã hội với Chương trình về mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn đầu tư;

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách có liên quan để vận dụng, đề xuất tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Thẩm định, phê duyệt các dự án theo trình tự, thủ tục quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Chương trình đạt kết quả và tiến độ yêu cầu của cơ quan thẩm quyền và các nhà tài trợ;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Trưởng ban giao.

4. Ủy viên - lãnh đạo Sở Tài chính:

- Cân đối, cấp phát kinh phí và kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí ngân sách đầu tư cho Chương trình theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và yêu cầu của các nhà tài trợ;

- Thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán các dự án đầu tư thuộc Chương trình;

- Thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt các định mức, nội dung, dự toán chi phí thực hiện Chương trình hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp;

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực tài chính để thực hiện chủ trương xã hội hóa và phát triển thị trường nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo sự phân công của lãnh đạo Ban điều hành.

5. Ủy viên - lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trong các trường học, nhà trẻ, mẫu giáo trong tỉnh làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm;

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

+ Công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao kiến thức, xây dựng thói quen và hành vi tốt về sử dụng nước sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường cho giáo viên và học sinh;

+ Kiểm tra, có ý kiến thoả thuận về kế hoạch đầu tư công trình cấp nước và nhà vệ sinh trường học làm cơ sở cho UBND các huyện, thị, thành phố ban hành quyết định phân khai chính thức kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển được giao hàng năm; phối hợp các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trong các trường học, nhà trẻ, mẫu giáo đảm bảo mục tiêu của Chương trình và kế hoạch được giao hàng năm;

+ Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động về nước sạch và vệ sinh môi trường trong các trường học; tham mưu Ban Điều hành các giải pháp để các trường có đủ nước uống và nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; có đủ công trình vệ sinh, được quản lý và sử dụng tốt, đúng qui định, đảm bảo công trình hoạt động bền vững phát huy hiệu quả đầu tư và giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp trong trường học;

- Phối hợp, lồng ghép với các chương trình, dự án khác do ngành quản lý có liên quan đến việc cấp nước sạch và vệ sinh môi trường.

+ Thực hiện công tác điều tra, cập nhật, tổng hợp báo cáo số liệu cấp nước và vệ sinh môi trường các trường học toàn tỉnh thực hiện Bộ chỉ số theo dõi – đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường theo quy định;

- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất và các nhiệm vụ khác có liên quan theo sự phân công của lãnh đạo Ban Điều hành.

6. Ủy viên - lãnh đạo Ban Dân tộc:

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách của Chương trình đối với các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBĐTTS) trong việc tiếp cận, sử dụng nguồn nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Triển khai thực hiện các hoạt động về nước sạch và vệ sinh môi trường khu vực ĐBĐTTS; tham mưu, đề xuất kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình cấp nước và nhà vệ sinh cho hộ ĐBĐTTS theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chỉ đạo, rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình hàng năm đối với khu vực ĐBĐTTS, cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình và kế hoạch hàng năm về cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh tại khu vực ĐBĐTTS;

+ Phối hợp lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan đến lĩnh vực cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn vùng ĐBĐTTS;

+ Phối hợp thực hiện công tác thông tin - giáo dục - truyền thông về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường đối với khu vực ĐBĐTTS.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của lãnh đạo Ban điều hành.

7. Ủy viên – lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác cấp phát kinh phí các nguồn vốn thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành;

- Xác nhận số liệu giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình theo định kỳ 6 tháng, hàng năm để các địa phương và Cơ quan thường trực Ban điều hành tổng hợp báo cáo cho Ban Điều hành và Trung ương theo quy định;

- Tham mưu cho lãnh đạo Ban Điều hành và Ủy ban nhân dân tỉnh số liệu báo cáo, giải ngân nguồn vốn Chương trình hàng năm kịp thời, chính xác theo quy định tài chính hiện hành;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của lãnh đạo Ban Điều hành.

8. Ủy viên - lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch, tiếp nhận và tổ chức thực hiện nguồn vốn tín dụng thực hiện Chiến lược Quốc gia về Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách Trung ương và chủ trương, định hướng và các ưu tiên của Tỉnh về địa bàn, đối tượng, loại hình công trình, công nghệ;

- Phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng các mô hình về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn nông thôn;

- Thực hiện công tác báo cáo và các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của lãnh đạo Ban Điều hành.

9. Ủy viên - Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận:

- Giúp việc cho Phó Trưởng ban thường trực, chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành Văn phòng Cơ quan thường trực;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của lãnh đạo Ban Điều hành.

Điều 7. Nhiệm vụ của Văn phòng Cơ quan thường trực

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, tổng hợp báo cáo phục vụ cho công tác chỉ đạo của Ban Điều hành và yêu cầu của các cấp thẩm quyền và nhà tài trợ;

- Sắp xếp, bố trí thời gian, địa điểm, chuẩn bị tài liệu và các vấn đề liên quan khác phục vụ cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Điều hành;

- Đề xuất cơ cấu nguồn vốn và nhu cầu kinh phí hàng năm, các cơ chế, chính sách, giải pháp, phát hiện và kiến nghị xử lý những vấn đề mới phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nhằm đạt mục tiêu, tính hiệu quả và bền vững;

- Làm đơn vị đầu mối quan hệ với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để huy động nguồn vốn hỗ trợ cho Chương trình;

- Phối hợp với các ngành và địa phương liên quan trong việc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo sự phân công của Ban Điều hành;

- Thực hiện công tác quản lý hành chính, tài chính của văn phòng Cơ quan thường trực theo đúng quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban Điều hành giao

CHƯƠNG III **NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO** **VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

Các thành viên Ban Điều hành thảo luận tập thể và quyết định những vấn đề quan trọng của Chương trình, cụ thể như sau:

- Các dự án Quy hoạch hoặc dự án tổng thể về nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện và toàn tỉnh;

- Kế hoạch hàng năm, kế hoạch đến năm 2015 và đề xuất việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, các đề xuất, kiến nghị và công tác thi đua khen thưởng;

- Các cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động của Chương trình trước khi trình cấp thẩm quyền quyết định;

- Cơ chế phối hợp, lồng ghép các hoạt động của Chương trình;

- Các mô hình, thiết kế mẫu dự kiến áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh;

Điều 9. Chế độ hội họp

- Định kỳ 6 tháng/lần, Ban Điều hành tổ chức họp để đánh giá kết quả hoạt động và thông qua kế hoạch chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thời gian tới, trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp bất thường. Nội dung, thời gian, địa điểm họp được thông báo tới các thành viên bằng văn bản trước phiên họp tối thiểu 5 ngày làm việc (ngoại trừ các cuộc họp đột xuất).

- Trưởng ban chủ trì các cuộc họp của Ban điều hành hoặc uỷ nhiệm cho Phó Trưởng ban thường trực chủ trì.

- Các thành viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Điều hành, trường hợp không thể trực tiếp dự họp, phải uỷ quyền cho cán bộ đủ thẩm quyền tham dự và quyết định các vấn đề quan trọng của Ban điều hành như một thành viên chính thức. Khi cần thiết Trưởng ban có thể mời thêm đại diện của các cơ quan, địa phương có liên quan tham dự cuộc họp của Ban Điều hành.

Điều 10. Chế độ báo cáo

- Định kỳ trước ngày 05 của tháng đầu mỗi quý, các ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh gửi báo cáo về kết quả thực hiện trong quý trước (theo đúng nội dung và biểu mẫu quy định) về Văn phòng Cơ quan thường trực để tổng hợp và báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Thường trực Chương trình thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nhà tài trợ. Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm phải được gửi trước ngày 25/02 của năm sau.

- Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, các ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm sau gửi cho các Bộ, ngành ở Trung ương, đồng thời gửi cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Văn phòng Cơ quan thường trực - Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Thường trực Chương trình - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trước ngày 15/3 hàng năm, Ban Điều hành sẽ tiến hành sơ kết để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình của năm qua và bàn các biện pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ của năm kế hoạch. Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện Chương trình sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Ban Chủ nhiệm Chương trình - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các thành viên Ban Điều hành có trách nhiệm kịp thời thông báo cho nhau các vấn đề phát sinh có liên quan đến việc thực hiện Chương trình, đồng thời chủ động tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của ngành mình.

Điều 11. Công tác kiểm tra, giám sát

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế hàng năm, Cơ quan thường trực sẽ chủ động phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tiến hành công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện Chương trình và báo cáo Ban điều hành cho ý kiến chỉ đạo rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời các sai sót (nếu có).

Điều 12. Kinh phí hoạt động

- Kinh phí hoạt động của Ban điều hành và Văn phòng Cơ quan thường trực sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm đã được phân bổ cho Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận có trách nhiệm lập dự toán kinh phí phục vụ cho các hoạt động của Ban điều hành và Văn phòng Cơ quan thường trực trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, phê duyệt.

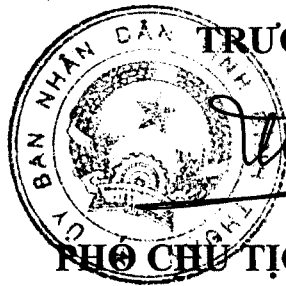
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Thuận có trách nhiệm quản lý, theo dõi riêng phần kinh phí cấp phát sử dụng cho hoạt động của Ban điều hành theo các chế độ quy định hiện hành của nhà nước về công tác quản lý tài chính và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Trung tâm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu đề xuất chế độ phụ cấp làm việc kiêm nhiệm cho các thành viên Ban điều hành, Tổ chuyên viên giúp việc Ban điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Các thành viên Ban điều hành, Văn phòng Cơ quan thường trực, Tổ chuyên viên giúp việc Ban điều hành và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị phản ánh thông qua Cơ quan thường trực Ban điều hành để tổng hợp và đề xuất Trưởng ban xem xét quyết định./.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Huỳnh Thanh Cảnh